

Bản án số: **92/2020/HSPT**

Ngày: 20 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Ông **Võ Ngọc Thông**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 115/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo **Phạm Viết T**, bị cáo **Hoàng Đức Th** về tội “*Giết người, Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 30-12-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 791/2020/QĐXXPT-HS ngày 4 tháng 5 năm 2020.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Viết T**; Sinh ngày: 03/5/2001 tại Quảng Ngãi; Trú tại: Tổ 13, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Viết Ph và bà Lê Thị D1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2019 đến nay, bị cáo có mặt;

2. Họ và tên: **Hoàng Đức Th**; Sinh ngày: 25/3/2003 tại Quảng Ngãi; Trú tại: Tổ 06, phường C, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đức Th1 và bà Trương Thị Tr3; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo Phạm Viết T:* Bà Trần Thị H – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi, bào chữa theo luật định; có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Đức Th:* Ông Hoàng Đức Th1, sinh năm: 1979; bà Trương Thị Tr3, sinh năm: 1978 (là cha, mẹ đẻ của bị cáo); đều có mặt.

Đều trú tại: Tổ 6, phường C, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi.

** Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Đức Th:* Ông Trương Quang T1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi, bào chữa theo yêu cầu trợ giúp pháp lý; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn từ trước giữa nhóm **Lê Võ Thanh H** (sinh ngày 24/11/2003; trú tại tổ 13, phường Q, Thành phố Q1), **Phạm Viết T** (sinh ngày 03/5/2001; trú tại tổ 13, phường Q, Thành phố Q1) với nhóm Nguyễn Xuân Tr (sinh ngày 05/11/2004; trú tại TDP Tr1, phường Tr2, Thành phố Q1).

Khoảng 19 giờ ngày 26/3/2019, Nguyễn Xuân Tr cùng Võ Lê Mỹ D (sinh ngày 27/10/2004; trú tại tổ 13, phường Ng, Thành phố Q1), Nguyễn Tấn H1 (sinh ngày 28/12/2003; trú tại thôn L, xã T1, huyện S1), Phạm Văn H4 (sinh ngày 31/3/2000; trú tại thôn P1, xã Ng1, huyện T2), Đỗ Minh T3 (tên gọi khác T3 Đồ, sinh ngày 01/11/2002; trú tại TDP Tr4, phường Tr2, Thành phố Q1) và Nguyễn Văn Đ (sinh ngày 30/7/2001; trú tại xã A, huyện L1) đến quán CN (trước cổng phụ Trường THPT TQT – Thành phố Q1) uống trà sữa. Trong đó, T3 đi xe mô tô kiểu Dream, trên xe dán chữ “T3 Đồ”.

Lúc này, Phạm Viết T cùng với Lê Võ Thanh H, **Nguyễn Thành L2** (sinh ngày 22/12/2003; trú tại tổ 8, phường Q, Thành phố Q1), Đào Q2g (sinh ngày 11/8/2003; trú tại tổ 12, phường Ng2, Thành phố Q1), Phạm Nguyễn Tấn P2 (sinh ngày 31/12/2003; trú tại tổ 11, phường Q, Thành phố Q1), Bùi Văn Đ2 (sinh ngày 18/02/2003; trú tại tổ 10, phường Ng2, Thành phố Q1) đang đi dạo trên đường Q3, hướng từ Nam ra Bắc. Khi đi ngang qua quán CN thì H thấy Nguyễn Xuân Tr đang ngồi trong quán.

Nhận ra Tr là người trước đây đánh mình nên H và những người đi cùng dừng lại trước cổng trường TQT thì gặp **Võ Nguyên H2** (sinh ngày 26/11/2003; trú tại tổ 17, phường Q, Thành phố Q1) đi xe tới cùng với Bùi Dương Quốc T (sinh ngày 08/8/2003; trú tại Thành phố Q1), Tạ Hoàng Anh Q4 (sinh năm 2003; trú tại tổ 6, Thành phố Q1), Đặng Đình Th (sinh ngày 22/10/2003; trú tại

tổ 16, phường Q, Thành phố Q1), Lê Văn H3 (sinh ngày 21/10/2003; trú tại tổ 6, phường Q, Thành phố Q1).

H và T điều khiển xe Wave, biển số 76V4-1312 đi ngang lại qua quán CN, nhìn vào quán thì xác định người đánh H đang ngồi trong quán CN, H và T quay lại chỗ nhóm bạn và rủ những người này đánh trả thù thì tất cả đồng ý. Nhóm H bàn với nhau rủ thêm người để đi đánh, còn H và T nói đi về nhà lấy hàng (tức dao, mã tấu). L2 gọi điện thoại cho **Hoàng Đức Th** (sinh ngày 25/3/2003; trú tại tổ 6, phường C, Thành phố Q1) rủ đến trường TQT nói “có việc”, Th biết đi đánh nhau nên rủ **Nguyễn Nhất M** (sinh ngày 25/12/2003; trú tại tổ 26, phường Q, Thành phố Q1) cùng đi đến ngã ba Q3 – THĐ thì gặp H, T đang trên đường đi lấy hung khí, H và T rủ Th và M đánh nhóm thanh niên đang ngồi trong quán trà sữa CN thì Th và M đồng ý. Rồi H và T đi lấy hung khí, Th và M đi đến quán sinh tố ở 02 BTX, Thành phố Q1 để chờ H và T.

H điều khiển xe 76V4-1312 chở T đi đến đoạn đường ray xe lửa trước nhà T, địa chỉ hẻm 372 NT1, thành phố Q1 lấy 02 con dao (dài 41 cm và 42 cm) và 01 cây mã tấu (tự tạo, dài 65cm). Rồi H và T đến quán sinh tố ở 02 BTX gặp Th, M cùng với Lê Trung Đ1 (sinh ngày 26/9/2002; trú tại tổ 25, phường Q, Thành phố Q1), H và T tiếp tục rủ Th, M và Đ1 đi đánh để trả thù cho H thì Th, M, Đ1 đồng ý. H điều khiển xe 76V4-1312 chở T; Th điều khiển xe Nouvo, biển số 76X8-0201 chở M, Đ1 đến “làng cà phê” ở hẻm 79 NCP, Thành phố Q1. L2 điều khiển xe Sirius biển số 76B1-445.78 chở Đ2 đến hẻm 79 NCP gặp T, H, Th, M, Đ1. Tại đây, T lấy xe biển số 76B1-44578 của L2 và để Wave biển số 76V4-1312 cho Đ2 sử dụng. M lấy cây mã tấu dài 65cm, L2 cầm con dao dài 41 cm, H cầm con dao dài 42cm.

Còn P2, Q2, Võ Nguyên H2, Q4, Th, Lê Văn H3, Tài rủ nhau đến tập trung tại khu vực trước khách sạn NT (thuộc Quảng trường – thành phố Q1) để chờ H, T quay lại. P2, Võ Nguyên H2 gọi điện thoại rủ Tổng Gia A1 (sinh ngày 14/01/2003; trú tại tổ 17, phường C, Thành phố Q1) tham gia đánh trả thù cho H; **Nguyễn Minh T4** (sinh ngày 29/7/2003; trú tại tổ 19, phường C, Thành phố Q1) đi chơi cùng A1 và nghe A1 nói chuyện đánh trả thù cho H thì T4 và A1 đồng ý đi. A1 điều khiển xe Wave, biển số 76N5-2580 chở T4 đến hẻm 86 NT1, Thành phố Q1 lấy 02 cây mã tấu (dài 79,5 cm và 85,5 cm do T4 tự làm và cất giấu trước đó). Rồi A1 chở T4 đến Quảng Trường – Thành phố Q1 gặp P2, Q2, Võ Nguyên H2, Q4, Th, Lê Văn H3, Tài.

Tại hẻm NCP, Th điều khiển xe 76X8-0201 chở L2 đến quán CN canh nhóm Tr; còn T, H, M, Đ2, Đ1 đi đến Quảng Trường – Thành phố Q1 gặp T4, Võ Nguyên H2 và nhóm bạn đang đứng chờ tại đây.

Khoảng 20 giờ 30 phút, L2 phát hiện nhóm Tr đi ra khỏi quán CN thì gọi điện thoại cho T báo là nhóm Tr ra về, H nghe và vẫy tay, gọi đồng bọn đuổi theo. Th điều khiển xe biển số 76X8-0201 chở L2 chạy bám theo Tr; T điều khiển xe biển số 76B1-44578 chở H và M, H cầm con dao dài 42cm, M cầm cây mã tấu dài 65cm. H1 điều khiển xe Ciriz, biển số 76N5-1005 chở T4, T4 cầm theo cây mã tấu dài 85,5cm, còn cây mã tấu dài 79,5cm, T4 giấu tại Quảng Tr.

Khi T và H1 điều khiển xe đi thì P2 điều khiển xe biển số 76E1-46941 chở Q2; Th điều khiển xe 76V9 - 5133 chở H1; Tài điều khiển xe 61D1-041.34 đi một mình; A1 điều khiển xe biển số 76N5-2580 chở Q4; Đ2 điều khiển xe biển số 76V4-1312 chở Đ1 chạy đến quán trà sữa CN để tìm nhưng không thấy nhóm H, rồi cả nhóm đi đến đường Võ Thị Sáu đứng đợi một lúc rồi rủ nhau đến khu vực bờ kè thuộc xã Nghĩa Đồng đợi nhóm H.

Nhóm Tr đi theo đường Q3 về hướng phường Tr2, Thành phố Q1 để xem văn nghệ. Khi đi, H1 điều khiển xe Wave RSX biển số 76D1-209.02 chở H4; T3 điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số 76B1-114.60 chở Đ1 đi trước; còn Tr điều khiển xe mô tô kiểu Wave, màu bạc biển số 43H8-6513 chở D đi sau. Khi Tr chở D đến đoạn ngã tư Q3 – Ph – TQT thì H, T, Th, L2, H1, T4 đuổi theo kịp và chạy sau xe của Tr. Đến đoạn gần Thế giới di động, thuộc phường L2, nhóm H chạy xe vượt qua xe của Tr rồi tấp vào lề đường bên phải (theo hướng Nam ra Bắc) trước số nhà 34 Q3, phường L2, Thành phố Q1 để chặn đánh Tr.

Khi Tr chở D vừa đi tới thì M, H, T4, L2 chạy đến chỗ Tr, M cầm mã tấu chém vào vùng vai phải của Tr, H cầm dao chém 01 nhát vào tay phải Tr, Tr chạy lách qua bên trái thì bị T4 cầm mã tấu, chém bằng hai tay, hướng xiên từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu bên phải của Tr, L2 cầm dao ném về phía Tr thì trúng vào đùi chân phải D. Tr chở D chạy qua cầu TK rồi sau đó trốn vào tiệm xăm ĐP (tại 643 NVL, , phường Tr2, Thành phố Q1). Nhóm H đuổi theo Tr đến đoạn giữa cầu TK thì phát hiện những người đi cùng Tr là Nguyễn Tấn H1 đang điều khiển xe Wave chở H4; T3 điều khiển xe Dream chở Đ1.

Đến trước ngã tư khách sạn Mỹ Trà, nhóm H nói với nhau “*đánh bọn nó luôn*”, T3 phát hiện bị đuổi đánh nên chở Đ1 tăng ga bỏ chạy, H1 chở H4 chạy theo sau. T điều khiển xe 76B1-445.78 chở T4 và H đuổi theo xe của H1, khi đến trước tiệm điện nước HH (đường NVL, , phường Tr2, Thành phố Q1) thì T chặn lại trước đầu xe của H1, T4 nhảy xuống xe, cầm mã tấu đuổi chém H4 về hướng Nam, còn H1 bỏ xe chạy bộ về hướng Bắc, khi đến trước tiệm gốm sứ Thủy Nền thì bị Th điều khiển xe 76X8-0201 chở M, H1 điều khiển xe 76N5-

1005 chỗ L2 chạy đến chặn lại, Th, M, H1, L2 cùng với H và T chạy đến đứng bao vây Nguyễn Tấn H1.

H1 quỳ gối xuống xin tha, hai tay đỡ trên đầu, M cầm mã tấu đe dọa và dùng chân đá 01 cái vào đùi trái của H1, L2 trở sống dao đánh 01 cái vào đầu làm nứt mũ bảo hiểm của H1 đang đội trên đầu, Võ Nguyên H2 cầm mũ bảo hiểm chỉ mặt H1 dọa, còn Th dùng tay đánh 03 cái vào người H1. H cầm dao chém 03 nhát vào chân trái và 01 nhát vào tay trái của H1. Còn T4 sau khi đuổi chém H4 không được thì chạy đến giờ mã tấu chém H1 thì bị những người trong nhóm cản lại. H dùng chân đá 01 cái vào mặt làm H1 ngã ngửa ra sau rồi cả nhóm bỏ đi. T chờ H và T4; Th chờ L2; H1 chờ M chạy đến đường bờ Nam sông Trà Khúc (thuộc xã Nghĩa Đồng, thành phố Q1) gặp P2, Q2, Đ2, Đ1, A1, Q4, Th, H1, Tài đi lạc đang đợi tại đây.

*** Kết quả giám định**

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 51/TgT ngày 01/4/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận về thương tích của Nguyễn Xuân Tr:

- + Khuyết xương sọ vùng thái dương phải: 30%.
- + Máu tụ dưới màng cứng bán cầu não phải đã phẫu thuật: 14,70% (cộng lùi).

- + 01 vết thương cẳng tay phải: 0,55%(cộng lùi).

Tổng cộng: 45,25%, làm tròn số = 45%.

Tổn thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích.

Hiện tại: bệnh nhân đang thở máy, hôn mê. Chưa đánh giá được chức năng thần kinh.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 183/TgT ngày 20/9/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận về thương tật hiện tại và tình trạng thần kinh của Nguyễn Xuân Tr:

- + Liệt nửa người phải mức độ vừa: 63%.

- + Khuyết sọ vùng thái dương phải đã vá sọ: 05,92%.

- + 01 sẹo cẳng tay phải: 0,31%.

Tổng cộng: 69,23%. Làm tròn số = 69%.

+ Tình trạng thần kinh hiện tại của Nguyễn Xuân Tr: Liệt nửa người phải mức độ vừa.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 50/TgT ngày 01/4/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận về thương tích của Nguyễn Tấn H1:

+ Vết thương cẳng chân trái kích thước lớn: 10%.

+ Vết thương cẳng tay trái: 0,90% (cộng lùi).

+ Vết thương môi dưới: 0,89% (cộng lùi).

+ Vết thương đùi trái: 0,89% (cộng lùi).

+ Vết thương bàn chân trái: 0,87% (cộng lùi).

Tổng cộng: 13,54%, làm tròn số = 14%.

Tổn thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 76/TgT ngày 06/5/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận về thương tích của Võ Lê Mỹ D:

+ 01 sẹo đùi phải, thương tích 03%.

Tổn thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích.

- Tại Bản kết luận giám định số 666/KLGD-PC09 ngày 05/9/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

+ Trên 02 con dao và 02 cây mã tấu gửi giám định không phát hiện dấu vết máu.

+ Chất màu nâu đỏ ghi thu tại đường Q3 thuộc tổ 9, phường L2 và chất màu nâu đỏ ghi thu tại đường NVL , phường Tr2, Thành phố Q1 đều là máu người, tuy nhiên vì cả hai dấu vết máu này đều đã bị nhiễm khuẩn nên không giám định được thuộc nhóm máu gì.

+ Chất màu nâu đỏ bám dính trên mũ bảo hiểm hiệu NIKE ONE ghi thu tại đường NVL , phường Tr2, Thành phố Q1 là máu người thuộc nhóm máu B.

+ Nạn nhân Nguyễn Xuân Tr (sinh năm 2004; trú tại TDP Tr1, phường Tr2, Thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi) thuộc nhóm máu B.

+ Nạn nhân Võ Lê Mỹ D (sinh năm 2004; trú tại tổ 13, phường Ng, Thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi) thuộc nhóm máu O.

+ Nạn nhân Nguyễn Tấn H1 (sinh năm 2003; trú tại thôn L, xã T1, huyện S1, tỉnh Quảng Ngãi) thuộc nhóm máu O.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 30/12/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Viết T, Hoàng Đức Th phàm tội **“Giết người”, “Cố ý gây thương tích”**.

1. Căn cứ: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 91; Khoản 2 Điều 101; Khoản 3 Điều 102; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Viết T 06 (sáu) năm** tù về tội “Giết người”.

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 91; Khoản 2 Điều 101; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Viết T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Cố ý gây thương tích”,

Áp dụng: Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Phạm Viết T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/7/2019.

2. Căn cứ: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 91; Khoản 2 Điều 101; Khoản 3 Điều 102; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Đức Th 05 (năm) năm** tù về tội “Giết người”.

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 91; Khoản 2 Điều 101; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Đức Th 01 (một) năm** tù về tội “Cố ý gây thương tích”,

Áp dụng: Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Hoàng Đức Th phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **06 (sáu) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/12/2019).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/01/2020 bị cáo Hoàng Đức Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/01/2020 bị cáo Phạm Viết T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/1/2020 đại diện hợp pháp người bị hại Nguyễn Xuân Tr là ông Nguyễn Viết X và bà Trương Thị Lệ X có đơn kháng cáo, đề nghị giám định bệnh tim đối với bị cáo Võ Nguyên H2 và không cho bị cáo H2 được hưởng án treo. Ngày 06/1/2020 ông Nguyễn Viết X và bà Trương Thị Lệ X đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo; ngày 31/1/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có Th báo số 07/2020/TB-TA về việc ông Nguyễn Viết X và bà Trương Thị Lệ X rút toàn bộ đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Hoàng Đức Th và Phạm Viết T yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện hợp pháp cho bị cáo Th xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm như sau: Tòa án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T 7 năm 6 tháng tù và bị cáo Th 6 năm tù là đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Khi phạm tội bị cáo T mới 17 tuổi, đề nghị HĐXX xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo Phạm Viết T thống nhất lời bào chữa và trình bày: Xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Đức Th, và đại diện hợp pháp cho bị cáo Th trình bày: Bị cáo Th khi phạm tội chưa đủ tuổi thành niên đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Đức Th xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Viết T, Hoàng Đức Th tại phiên tòa phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn từ trước của Lê Võ Thanh H với Nguyễn Xuân Tr, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/3/2019 khi thấy nhóm của Tr đang uống trà sữa tại quán CN trước cổng trường TQT, các bị cáo đã rủ nhau đánh nhóm của Tr để trả thù, thì tất cả đồng ý. Các bị cáo chuẩn bị hung khí rồi canh chừng, đuổi theo chặn đường và dùng dao, mã tấu đánh, chém nhóm của Tr tại khu vực gần số nhà 34 Q3, phường L2 và thuộc phường Tr2, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi. Hậu quả làm Nguyễn Xuân Tr bị khuyết xương sọ vùng thái dương phải, máu tụ dưới bán cầu não phải dẫn đến liệt nửa người với tổng tỷ lệ thương tích là 69%, gây thương tích cho Nguyễn Tấn H1 14% và Võ Lê Mỹ D 03%.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo Phạm Viết T: Bị cáo là người rủ rê các bị cáo khác đi đánh nhóm của người bị hại; là người chuẩn bị hung khí 02 con dao và 01 cây mã tấu, đưa cho Nguyễn Nhất M, Nguyễn Thành L2 và Lê Võ Minh H cầm theo đi đánh nhau, bị cáo điều khiển xe mô

tô chở Lê Võ Thanh H và Nguyễn Nhất M đi đánh, chém Nguyễn Xuân Tr. Sau khi đánh chém Tr xong, bị cáo điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Minh T4 và Lê Võ Thanh H đuổi theo gây thương tích cho Nguyễn Tấn H1 và Võ Lê Mỹ D, rồi chở T4 và H bỏ đi khỏi hiện trường. Trong vụ án này, bị cáo vừa là người rủ rê, vừa là người giúp sức tích cực. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ vai trò tham gia của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xử phạt bị cáo mức án 07 năm 06 tháng tù cho cả hai tội là không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Hoàng Đức Th: Khi được bị cáo Nguyễn Thành L2 gọi điện thoại rủ đi đánh nhau, bị cáo đồng ý và rủ thêm bị cáo Nguyễn Nhất M cùng đi. Bị cáo là người canh chừng nhóm của Tr, sau đó chở Nguyễn Nhất M đuổi theo để M chém Tr. Bị cáo cũng trực tiếp dùng tay đánh 03 cái vào người Nguyễn Tấn H1. Sau khi gây thương tích cho nhóm của Tr, bị cáo điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thành L2 bỏ đi khỏi hiện trường. Bị cáo là người giúp sức tích cực trong vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ vai trò tham gia của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 6 năm tù cho cả hai tội là không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 30/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Viết T, Hoàng Đức Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Võ Nguyên H2; Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 30/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đối với bị cáo Võ Nguyên H2 có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Viết T, Hoàng Đức Th và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hoàng Đức Th, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 30/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 91; Khoản 2 Điều 101; Khoản 3 Điều 102; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Viết T 06 (sáu) năm** tù về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 91; Khoản 2 Điều 101; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Viết T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Cố ý gây thương tích”,

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Phạm Viết T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/7/2019.

2.2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 91; Khoản 2 Điều 101; Khoản 3 Điều 102; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Đức Th 05 (năm) năm** tù về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 91; Khoản 2 Điều 101; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Đức Th 01 (một) năm** tù về tội “Cố ý gây thương tích”,

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Hoàng Đức Th phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **06 (sáu) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/12/2019).

3. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 30/12/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Phạm Đức T, Hoàng Đức Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000, đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Tuấn